

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 65/QĐ-THCSTY ngày 30/8/2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Yên. Thực hiện từ ngày 05/9/2025)

STT	Họ và tên	Chức vụ, Chuyên ngành đào tạo	Công tác chính		Công tác kiêm nhiệm		Tổng	Nhiệm vụ khác tính quy đổi				Tổng cuối	Ghi chú	Công tác phổ cập, khuyến học
			Nội dung công việc chính	Số tiết	Nội dung kiêm nhiệm	Số tiết		HSG	HS yếu, kém	CLB	Quy đổi tiết			
1	Lê Thị Hồng	Hiệu trưởng	Quản lý chung; Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Tổ chức cán bộ; Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; Kiểm tra nội bộ; Thi đua khen thưởng và kỷ luật; Trật tự nội vụ, an ninh, an toàn, Xã hội hóa GD; Xây dựng trường chuẩn QG; KT&KĐCLGD; Các CVD, các PTTĐ. Phụ trách các tổ : Tổ KHTN; Tổ văn phòng. Giảng dạy: Môn Toán 6 (phân môn hình)	2			2					70 Tiết/ năm		
2	Lê Thị Nhung	P. Hiệu trưởng	Trực tiếp QL và chỉ đạo nghiệp vụ CM dạy và học; bồi dưỡng GV, HS, HDTN của HS; công tác NCKH; Các hoạt động phong trào; công tác pháp chế, giáo dục đạo đức học sinh; Chỉ đạo và quản lý công tác hồ sơ và lưu trữ hồ sơ trong toàn trường (hồ sơ giấy và hồ sơ	4			4					140 tiết/ năm		

STT	Họ và tên	Chức vụ, Chuyên ngành đào tạo	Công tác chính		Công tác kiêm nhiệm		Tổng	Nhiệm vụ khác tính quy đổi				Tổng cuối	Ghi chú	Công tác phổ cập, khuyến học
			Nội dung công việc chính	Số tiết	Nội dung kiêm nhiệm	Số tiết		HSG	HS yếu, kém	CLB	Quy đổi tiết			
			điện tử), công tác lao động, vệ sinh, cảnh quan môi trường; Công tác Phổ cập GD THCS; các phần mềm: Cơ sở dữ liệu, phổ cập, temis; Quản trị Website; Phụ trách trực tiếp tổ: KHXX, HĐNN; giảng dạy môn: GDĐP 6 Bài 10,11,12,14,15, KT cuối năm (45t), GDĐP 7 Bài 10,11,13, KTGK 2+ KT Cuối năm (27t), GDĐP 8 Bài 11+KT cuối năm (15t), GDĐP 9 Bài 14,15, KT cuối năm (18t). Công nghệ lớp 6A1 (1t)											
3	Nguyễn Thị Phương	Giáo viên	Giảng dạy toán lớp 8C1, 8C2, 9D2, 9D3	16	Tổ trưởng	3	19	3			6	25	HSG Toán 9, ôn tuyển sinh vào 10 môn toán K9 HK2	Thôn Yên Trường (C2).
4	Đoãn Hải Yến	Giáo viên	Giảng dạy toán lớp 8C3, 8C4, 9D1= 12 tiết HĐTN 9D1 = 3 tiết	15	Chủ nhiệm 9D1	4	19		3		3	22	HSG Toán 8 HK2; ôn tuyển sinh vào 10 môn toán K9 Kì 1	Bản Bảnh (Đội 10B).
5	Nguyễn Thị Mai Chiên	Giáo viên	Giảng dạy toán lớp 6A1,6A2: 8 Tiết +6A3 (2 tiết) = 10 tiết Công nghệ Lớp 8C2; 8C3, 8C4 (4,5 tiết):	14,5	Quản lý phần mềm CSDL, xếp TKB chính khoá	3	17,5		1		1	18,5	PD Toán 6	Thôn Việt Yên (Đội 4).
6	Đoàn Thị Lan	Giáo viên	Giảng dạy toán 7B1, 7B2 = 8 tiết KHTN (lý) khối 6,7 = 7,8 tiết	17,3	Phòng cháy CC	1	18,3		1		1	19,3	PD Toán 7	Bản Chiềng Tông

STT	Họ và tên	Chức vụ, Chuyên ngành đào tạo	Công tác chính		Công tác kiêm nhiệm		Tổng	Nhiệm vụ khác tính quy đổi				Tổng cuối	Ghi chú	Công tác phổ cập, khuyến học
			Nội dung công việc chính	Số tiết	Nội dung kiêm nhiệm	Số tiết		HSG	HS yếu, kém	CLB	Quy đổi tiết			
			Công nghệ 8C1: 1,5 tiết											(Đội 13,14).
7	Đoàn Thị Minh Nguyệt	Giáo viên	Giảng dạy Toán 7B3 = 4 tiết; KHTN (lý) khối 8,9 = 8,8 tiết	12,8	Chủ nhiệm 8C1	4	16,8	3	1		4	20,8	HSG KHTN 9; PD Toán 8	Bản Ba Bôi (Đội 8A, Đội 9).
8	Lê Thị Năm	Giáo viên	Giảng dạy KHTN (Chất, sự biến đổi) Khối 9 = 4,5 tiết Công nghệ 7B1, 7B2, 7B3: 3 tiết, HĐTN 8C1: 3 tiết	10,5	Thư kí HĐSP nhà trường, Phổ cập (Hỗ trợ); Pháp chế: Tổ phó tổ KHTN	6	16,5	3			3	19,5	HSG KHTN 9; ôn tuyển sinh vào 10 môn KHTN K9 (KH I)	
9	Hồ Thị Quỳnh	Giáo viên	Giảng dạy KHTN (Chất, sự biến đổi) 8C2,3,4: 4,5 tiết KHTN (Chất, sự biến đổi; Vật sống) lớp 7B3: 3 tiết HĐTN 7B3: 3 Tiết; Tăng cường: 4 Tiết	14,5	Chủ nhiệm 7B3	4	18,5			1,8	1,8	20,3	CLB Em yêu KH 8 (10 tuần)	Bản Phú Yên (Đội 10A).
10	Phùng Thị Dung	Giáo viên	Giảng dạy KHTN (Chất, sự biến đổi; Vật sống) khối 6: 7,5 tiết; KHTN 8C1 (Chất, sự biến đổi): 1,5tiết; KHTN 9D1,3 (Vật sống): 3 tiết HĐTN 6A1: 3 tiết	15	Chủ nhiệm 6A3	4	19	3			3	22	HSG KHTN 9; ôn tuyển sinh vào 10 môn KHTN K9 (KH I), câu lạc bộ em yêu KH	Bản Chiềng Tông (Đội 13,14).
11	Nguyễn Thị Thanh Bình	Giáo viên	Giảng dạy KHTN (Vật sống) lớp 8C2,3,4, 9D2: 6 tiết HĐTN 9D2: 3 tiết Thử nghiệm khối 6: 6 tiết.	15	Chủ nhiệm 9D2	4	19			3	3	22	CLB Em yêu KH, ôn tuyển sinh vào 10 môn KHTN K9 (KH I)	Thôn Yên Bình (Đội 16).
12	Đặng Thị	Giáo	Giảng dạy KHTN (Chất, sự biến đổi)	13,5	Chủ nhiệm	4	17,5			3	3	20,5	CLB Em yêu KH	Bản Yên

STT	Họ và tên	Chức vụ, Chuyên ngành đào tạo	Công tác chính		Công tác kiêm nhiệm		Tổng	Nhiệm vụ khác tính quy đổi				Tổng cuối	Ghi chú	Công tác phổ cập, khuyến học
			Nội dung công việc chính	Số tiết	Nội dung kiêm nhiệm	Số tiết		HSG	HS yếu, kém	CLB	Quy đổi tiết			
	Kim Ngân	viên	chất; Vật sống) 7B1,7B2: 6 tiết; KHTN 8C1(Vật sống): 1,5 tiết, Công nghệ 9D1, 9D2 = 3 tiết; HĐTN 7B2: 3 tiết,		7B2								7	Sơn (Đội 8B).
13	Đặng Thị Hồng	Giáo viên	Giảng dạy: Môn Ngữ Văn lớp 9D1,2 (8 tiết); GDĐP Khối 8 (4tiết); GDĐP 7 Bài 1 (2 tiết), GDĐP 8 Bài 1	12,4	Tổ trưởng, Chi ủy viên, TK, thủ quỹ CB Đảng. Tổ trưởng tổ truyền thông	4,6	17	3			6	23	BD HSG Văn 9; 0,4 tiết GDĐP; ôn tuyển sinh vào 10 môn văn K9 HK2	Thôn Hoàng Yên (Đội 7).
14	Lò Thị Dung	Giáo viên	Giảng dạy: Ngữ văn 6A1 (4 tiết); Môn Lịch sử&Địa lí (Sử) khối 9 (4,5T). Lịch sử&Địa lí (Sử) 6A2 (1,5T); Hoạt động TN,HN 6A2 (3T)	13	Chủ nhiệm 6A2: Tổ phó tổ truyền thông	4	17	3			3	20	HSG Sử K9	Thôn Tiến Thanh (Đội 2).
15	Nguyễn Thị Huyền	Giáo viên	Giảng dạy: Ngữ Văn lớp 6A3 (4T); Lịch sử &Địa lí (Sử) khối 8 (6 tiết); Lịch sử &Địa lí (Sử) khối 7 (4,5T); Lịch sử &Địa lí (Sử) 6A1, 6A3 (3T)	17,5		0	17,5			3	3	20,5	CLB Sử	Thôn Thanh Hà (Đội 12A;B).
16	Nông Thị Hảo	Giáo viên	Giảng dạy: Môn Ngữ Văn lớp 9D3 (4 tiết); Ngữ Văn lớp 8C1,8C4 (8 tiết); Hoạt động TN,HN lớp 9D3 (3 tiết)	15	Chủ nhiệm 9D3	4	19		3		3	22	ôn tuyển sinh vào 10 môn văn K9 Kì 1	Bản Pa Pháy (Đội 3).
17	Vũ Thị Hồng Hạnh	Giáo viên	Giảng dạy: Môn Ngữ Văn 8C2 (4 tiết); Ngữ Văn 7B2 (4 tiết); Hoạt động TN,HN lớp 8C2 (3 tiết); (GDĐP 6 Bài 1, Bài 3; Bài 4,5,6; GDĐP khối 8 Bài 2,3,4. GDĐP 9 Bài 8,9,10,11 = 3,1 tiết), Mỹ thuật Lớp 6A1: 1 tiết;	15,1	Chủ nhiệm 8C2	4	19,1		1			20,1	PD Văn 7; GDĐP (3,1 tiết)	Bản Noong Vai (Đội 1A,1B).
18	Nguyễn Thị	Giáo	Giảng dạy: Môn Ngữ văn 8C3	15	Chủ nhiệm	4	19		1		1	20	PD Văn 8	Bản

STT	Họ và tên	Chức vụ, Chuyên ngành đào tạo	Công tác chính		Công tác kiêm nhiệm		Tổng	Nhiệm vụ khác tính quy đổi				Tổng cuối	Ghi chú	Công tác phổ cập, khuyến học
			Nội dung công việc chính	Số tiết	Nội dung kiêm nhiệm	Số tiết		HSG	HS yếu, kém	CLB	Quy đổi tiết			
	Lan	viên	(4 tiết); Ngữ Văn 7B3 (4 tiết) GDCD Khối 9: (3 tiết) ; Hoạt động TN,HN lớp 8C3 (3 tiết); GDCD 6A3: 1 tiết.		8C3									Phurong (Đội 11).
19	Lò Thị Kim Dung	Giáo viên	Giảng dạy: Môn Ngữ văn 7B1 (4 tiết); Ngữ Văn 6A2 (4 tiết) GDCD khối 7 (3 tiết); GDĐP 9 Bài 4,5,6 (1 tiết); HĐTN,HN lớp 7B1 (3 tiết); Công nghệ Lớp 9D3: 1,5 tiết	16	Chủ nhiệm 7B1	4	20		1		1	21	PD Văn 6; GDĐP (0,5t)	Thôn Thanh Hà (Đội 12A;B).
20	Nguyễn Thị Trang	Giáo viên	Giảng dạy: Lịch sử - Địa lí (Địa) khối 7 (4,5 tiết); Lịch sử - Địa lí (Địa) khối 8 (6 tiết); Hoạt động TN,HN lớp 8C4 (3 tiết); GDĐP 6 Bài 7,8,9;13, KTGK2: 21 tiết; GDĐP 7 Bài 7, 8, KTGK 1 (18 tiết): GDCD 6A1, 6A2 (2 tiết)	16.6	Chủ nhiệm 8C4	4	20.6			0,9	0,9	21,5	1,1t GDĐP; CLB Em yêu KH 8: (5 Tuần)	Thôn Việt Yên (Đội 4A,B).
21	Ngô Thị Ngân	Giáo viên	Giảng dạy: Lịch sử - Địa lí (Địa) khối 6 (4,5 tiết); Lịch sử - Địa lí (Địa) khối 9 (4,5 tiết); Hoạt động TN,HN lớp 6 (3 tiết).	12	Thư kí TĐ: 1t GVCN 6A1: 4t Tổ phó: 1t	6	18	3			3	21	HSG Địa 9	Thôn Thanh Trường (Đội C3).
22	Phạm Thị Tuyết	Giáo viên	Giảng dạy T. Anh khối 7+ 9	18	Tổ trưởng	3	18	3	3		6+3=9	27	Ôn tuyển sinh vào 10 môn TA 9; HSG TA 9	Bản Noong Vai (Đội 1A,1B).
23	Nguyễn Thị Kim Dung	Giáo viên	Giảng dạy Tiếng Anh khối 6 +8	21			21		3	0,2	3,2	24,2	CLB Tiếng anh 8: 1 buổi = 3 tiết/HK; PD 678	Bản Nà Ngum (Đội 5).
24	Nguyễn Thị	Giáo viên	Giảng dạy Âm nhạc khối 6,7,8,9 = 13 tiết	15,4	Bí thư đoàn, Phụ trách	3	18,4			3	3	21,4	CLB Âm nhạc	Bản Hạ

STT	Họ và tên	Chức vụ, Chuyên ngành đào tạo	Công tác chính		Công tác kiêm nhiệm		Tổng	Nhiệm vụ khác tính quy đổi				Tổng cuối	Ghi chú	Công tác phổ cập, khuyến học
			Nội dung công việc chính	Số tiết	Nội dung kiêm nhiệm	Số tiết		HSG	HS yếu, kém	CLB	Quy đổi tiết			
	Tinh		Công nghệ 6A2, 6A3: 2 tiết GDĐP 6 bài 2, GDĐP 7 Bài 2 = 0,4 tiết		phong trào văn nghệ, phòng AN									(Đội 6).
25	Lò Thị Nguyệt	Giáo viên	GDĐP 7 Bài 3,4,5,6,7,9,12. GDĐP 8 bài 5,6,7,8,9,10. GDĐP 9 bài 1,2,3,7,12,13.	4,5	Tổng phụ trách đội, Tư vấn tâm lý học đường; Lao động	15	19,5						CLB GD tuyên truyền chiều thứ 6 tuần 1, 3 hàng tháng	Thôn Bãi Màu (Đội 15).
26	Đặng Ngọc Bảo	Giáo viên	Giảng dạy GDTC khối 7,8,9	20	Phụ trách các đội tuyển HS năng khiếu TDTT, phụ trách công tác LĐ		20			3	6	26	CLB TDTT	Bản Ba Bói (Đội 8A, 9).
27	Nguyễn Văn Bản	Giáo viên	Giảng dạy Tin học khối 6,7,8,9; Mỹ thuật Lớp 6A2: 1 tiết	14	Phụ trách phòng Tin và CNTT, Smas, trang web, phần mềm PC	3	17	3		0,2	6+0,2	23,2	HSG Tin 9; CLB năng lực số, AI 1 Buổi = 3 tiết/HK	
28	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nhân viên y tế	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhân viên y tế trường học theo quy định: Thực hiện theo dõi công tác vệ sinh môi trường trong trường học; Quản lý và chăm sóc sức khỏe trong trường học; Triển khai chương trình phòng chống bệnh tật và tai nạn thương tích trong trường học; Giáo dục sức khỏe; Đầu mối phối hợp theo dõi thực										Thực hiện GD tuyên truyền tuần 4 hàng tháng	

STT	Họ và tên	Chức vụ, Chuyên ngành đào tạo	Công tác chính		Công tác kiêm nhiệm		Tổng	Nhiệm vụ khác tính quy đổi				Tổng cuối	Ghi chú	Công tác phổ cập, khuyến học
			Nội dung công việc chính	Số tiết	Nội dung kiêm nhiệm	Số tiết		HSG	HS yếu, kém	CLB	Quy đổi tiết			
			hiện chế độ BHYT trong nhà trường (Theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT -BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học).; Xây dựng Kế hoạch, Báo cáo và quản lý hồ sơ thuộc lĩnh vực An toàn trường học, PCCC&CNCH; Kiểm nhiệm: Tổ trưởng Tổ Văn phòng, ủy viên thường trực chi hội Chữ thập đỏ nhà trường. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công; GD tuyên truyền y tế học đường, kĩ năng chăm sóc SK, giới tính.... Kiểm nhiệm công tác y tế Tiểu học Noong Luống											
29	Hoàng Thị Hiền	Nhân viên thiết bị	Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của nhân viên Thư viện - Thiết bị: Quản lý, bảo quản, lưu giữ, sử dụng thư viện, thiết bị và hồ sơ thiết bị; sửa chữa những thiết bị đơn giản; Lập kế hoạch sử dụng, mua sắm, sửa chữa thiết bị và các tài liệu trong thư viện của nhà trường; Lập báo cáo định kỳ, thường xuyên về công tác thư viện, thiết bị; Quản lý khai thác phần mềm ứng dụng										Thực hiện GD tuyên truyền văn hóa đọc tuần 2 hàng tháng	

[illegible]

STT	Họ và tên	Chức vụ, Chuyên ngành đào tạo	Công tác chính		Công tác kiêm nhiệm		Tổng	Nhiệm vụ khác tính quy đổi				Tổng cuối	Ghi chú	Công tác phổ cập, khuyến học
			Nội dung công việc chính	Số tiết	Nội dung kiêm nhiệm	Số tiết		HSG	HS yếu, kém	CLB	Quy đổi tiết			
		toán	toán trường học. Lập, quản lý hồ sơ, đảm bảo chế độ học sinh: hộ nghèo, cận nghèo, hồ sơ khuyết tật, Hỗ trợ chi phí HT, miễn giảm học phí theo NĐ 86. Kiêm nhiệm: Kế toán trường MN số 2 Thanh Yên Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công;											
32	Nguyễn Trọng Sơn	Nhân viên bảo vệ	Nhiệm vụ: Đảm bảo ANTT-An toàn PC cháy nổ; Theo dõi quản lý bảo vệ tài sản nhà trường; Phụ trách công tác tu sửa CSVC thường xuyên; Trông coi xe của CBGV-NV và khách đến trường. Vận hành sửa chữa hệ thống cấp nước phục vụ các hoạt động nhà trường (chịu trách nhiệm chính); Chăm sóc, cắt tỉa cây cảnh. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công;											
33	GV Noong Luống tăng cường	Mỹ Thuật	Mỹ Thuật khối 9, 8C1	4		0	4		Giáo viên tăng cường					
34	GV TH Thanh Yên tăng cường	Mỹ Thuật	Mỹ Thuật Lớp 6A3, khối 7, lớp 8C2,3,4	7			7		Giáo viên tăng cường					

Thanh Yên, ngày 30 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hồng

Ký bởi: LÊ THỊ HỒNG
Thời gian ký: 12/09/2025 16:58:48
Tổ chức xác thực: Viettel-CA RS

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:41 13/01/2026
bởi Lê Thị Hồng (11100507_honglt) – Trường THCS Thanh Yên